

TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

TỔ NGŨ VĂN

NỘI DUNG BÀI HỌC TRỰC TUYẾN

(Tuần 5 từ 4/10 đến 8/10)

KHỐI 8

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

I.ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH

1. Tác giả: O.Hen - ri (Xem SGK/89)

2. Tác phẩm

- Vị trí đoạn trích: Đoạn trích nằm ở phần cuối truyện ngắn “Chiếc lá cuối cùng”

- Nội dung: Truyện toát lên tinh thần nhân đạo cao cả, tình yêu thương dành cho người nghèo của tác giả.

- Bố cục (đánh dấu trong SGK tr86 - tr89):

- Phần 1: “Khi hai ngườitảng đá”: Cụ Bơ-men và Xiu lên gác thăm Giôn-xi.
- Phần 2: ”Sáng hôm sau....thế thôi”: Chiếc lá cuối cùng không rụng và Giôn-xi đã qua nguy hiểm
- Phần 3: Còn lại : Xiu kể cho Giôn - xi đang bình phục về cái chết bất ngờ của cụ Bơ – men.

II.ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1.Nhân vật Giôn-xi

- Hoàn cảnh sống
- Là một nữ họa sĩ trẻ, nghèo.

- Bị bệnh sung phổi nặng.

→ Nghèo túng, bệnh tật.

- Diễn biến tâm trạng:

- Lúc đầu:

- Có ý nghĩ: chiếc lá thường xuân cuối cùng rụng thì cô sẽ lìa đời

→ Ngớ ngẩn, đáng thương.

- Tâm trạng: chán nản, tuyệt vọng, buông xuôi, thờ ơ với sự sống của chính bản thân mình.

- Sau đó:

- Ngạc nhiên nhìn chiếc lá hồi lâu.
- Tự thấy mình là một con bé hư, muốn chết là một tội.
- Đòi ăn uống, soi gương, muốn vẽ vịnh Na – pơ.

→ Nhu cầu sống đã trở lại, yêu bạn, yêu nghề, vượt qua được cái chết.

- Chiếc lá cuối cùng đã đem lại sự hồi sinh cho Giôn - xi, cô đã chiến thắng bệnh tật, vượt qua được cái chết

→ Nghệ thuật: Đảo ngược tình huống lần thứ nhất.

→ Nghị lực và tình yêu cuộc sống sẽ giúp con người chiến thắng được bệnh tật, khó khăn.

2. Tình thương yêu của Xiu

- Tâm trạng:

- Xiu lo sợ khi nhìn vài chiếc lá thường xuân còn bám lại trên tường.
- Lo sợ mất Giôn - xi.

- Hành động:

- Nấu cháo, pha sữa, mời bác sĩ.
- An ủi, động viên chăm sóc Giôn xi tận tình

→ Xiu là hiện thân của tình yêu thương, đức hi sinh, nhân hậu, tình bạn đẹp, gắn bó, thủy chung.

→ Tình yêu thương của Xiu làm đẹp thêm bức tranh tình người bao la kì diệu của câu chuyện.

3. Cụ Bơ men và kiệt tác cuối cùng

- Cuộc đời:
 - Là một họa sĩ già, nghèo.
 - Kiếm sống bằng nghề ngồi làm mẫu vẽ.
 - Cụ mơ ước vẽ một kiệt tác nhưng chưa thực hiện được.
- Cụ Bơ - men vẽ chiếc lá.
 - Thủ pháp giấu kín sự việc → tạo sự bất ngờ cho Giôn - xi và gây hứng thú, bất ngờ cho người đọc.
 - Vẽ chiếc lá âm thầm bí mật trong đêm mưa gió dữ dội để cứu Giôn - xi.
 - Cụ đã chết vì bệnh sưng phổi.

→ Nghệ thuật: Đảo ngược tình huống lần thứ hai.

→ Cụ là người nhân hậu, có tình thương yêu bao la và sự hi sinh cao cả

- Chiếc lá cuối cùng là một kiệt tác:
 - Sinh động, giống như thật.
 - Tạo ra sức mạnh, khơi dậy sự sống trong tâm hồn con người.
 - Được vẽ bằng cả tấm lòng nhân hậu, bằng trái tim yêu thương và sự hi sinh cao cả.

III. TỔNG KẾT

Ghi nhớ/SGK/90

LIÊN KẾT CÁC ĐOẠN VĂN TRONG VĂN BẢN

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Nhận biết sử dụng đc các câu, các từ có chức năng, tác dụng liên kết các đoạn trong một vb.</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none">▪ Tìm hiểu tác dụng của việc liên kết các đoạn văn trong văn bản<ul style="list-style-type: none">- Em hãy đọc các đoạn văn 1 và 2 (SGK/50,51) và trả lời các câu hỏi (SGK/51) <p>* Gợi ý:</p> <p>a) Cụm từ : "<i>trước đó mấy hôm</i>" bổ sung ý nghĩa về thời gian, tạo sự liên tưởng cho người đọc với đoạn trước → tạo sự gắn kết chặt chẽ 2 đoạn văn, làm cho 2 đoạn văn liền mạch.</p> <p>b) Vậy cụm từ "Trước đó mấy hôm" chính là phương tiện liên kết 2 đoạn văn.</p> <p>c) Tác dụng của việc liên kết đoạn trong văn bản: Liên kết đoạn văn làm cho các đoạn văn có sự gắn kết chặt chẽ, mạch lạc.</p> <ul style="list-style-type: none">▪ Tìm hiểu cách liên kết các đoạn văn trong văn bản<ul style="list-style-type: none">- Em hãy đọc SGK/51,52 và trả lời các câu hỏi <p>* Gợi ý:</p> <p><u>1. Dùng từ ngữ để liên kết đoạn văn.</u></p>

	<p>+ Nhận xét:</p> <p>a. 2 khâu: tìm hiểu, cảm thụ.</p> <p>- Từ ngữ liên kết: bắt đầu, sau.</p> <p>⇒ Quan hệ liệt kê:</p> <p>- Trước hết, đầu tiên, cuối cùng, sau nữa, một mặt, mặt khác, một là, hai là, thêm vào đó, ngoài ra...</p> <p>b) Quan hệ đối lập:</p> <p>- “Nhưng”</p> <p>- Nhưng, trái lại, tuy vậy, ngược lại, song, thế mà.</p> <p>c. Chỉ từ: đó, ấy ⇒ trước đó chỉ thời gian đã xảy ra sự việc.</p> <p>- Đại từ, chỉ, quan hệ từ → được dùng làm phương tiện liên kết.</p> <p>d. Hai đoạn văn có ý nghĩa tổng kết, khái quát.</p> <p>- Từ liên kết: “nói tóm lại”.</p> <p>⇒ có thể dùng quan hệ từ, đại từ, chỉ từ, từ có ý nghĩa tổng kết, khái quát → phương tiện liên kết.</p> <p>2. <u>Dùng câu để liên kết:</u></p> <p>+ Nhận xét:</p> <p>- Câu: “<i>ái dà, lại còn chuyện đi học nữa đây</i>”.</p> <p>→ liên kết 2 đoạn văn.</p>
--	---

	<p>- Vì nó nối ý giữa 2 đoạn văn → (đi học)</p> <p>Qua phần trả lời cho các câu hỏi trong SGK, em hãy cho biết có những cách nào để liên kết các câu trong văn bản?</p>				
<p>Hoạt động 2:</p> <p><i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i></p>	<p>- Làm các bài tập 1,2 (SGK/53,54,55)</p> <p>Sau khi làm xong bài tập, em hãy tự đánh giá kết quả của mình bằng cách điền vào bảng sau:</p>				
	STT	Đáp án (điền đáp án vào dấu chấm)	Đúng ghi (Đ)/Sai ghi (S)	Điểm	
	Câu 1	a		
		b		
		c		
Câu 2	a			
	b			
	c			
	d			

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục:	

VIẾT NGẮN

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i>	<u>Yêu cầu cần đạt:</u> Viết được đoạn văn ngắn có sử dụng phép liên kết (7 - 10 câu) <u>Hoạt động:</u> Hãy viết một đoạn văn ngắn chứng minh ý kiến của Vũ Ngọc Phan: “Cái đoạn chị Dậu đánh nhau với cai lệ là một đoạn tuyệt khéo”. Sau đó phân tích các phương tiện liên kết đoạn văn em sử dụng. * Gợi ý: - Chứng minh được cái tuyệt khéo của đoạn trích thông qua các yếu tố: + Cách xây dựng tình huống truyện (không khí truyện ngột ngạt, bí bách, mâu thuẫn của tên cai lệ và chị Dậu được đẩy lên cao trào....) + Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật, + Cách tạo dựng ngôn ngữ của tác giả, đối thoại... + Phân tích các phương tiện liên kết được sử dụng (dùng từ liên kết hay câu liên kết...)
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i>	Đánh giá đoạn văn vừa làm vào khung sau (Nếu Đạt ghi Đ; Chưa đạt ghi CĐ)

	Các phần của đoạn văn	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
	Mở đoạn (1 câu)	Giới thiệu được vấn đề cần chứng minh: “Cái đoạn chị Dậu đánh nhau với cai lệ là một đoạn tuyệt khéo” (1 câu)	
	Phát triển đoạn văn (6 - 8 câu)	Tạo tình huống truyện	
		Cách xây dựng tâm lý nhân vật (qua cách xưng hô, hành động...)	
		Sự việc được đẩy lên cao trào	
	Kết thúc đoạn văn (1 câu)	Khẳng định tài năng viết văn của Ngô Tất tố	
	Số câu	7 - 10 câu	
	Phép liên kết	Có sử dụng từ 2 - 3 phép liên kết	
	Phân tích	Phân tích cụ thể, rõ ràng tác dụng của các phương tiện liên kết	

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục	

MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ (Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Thấy được sự kết hợp và tác động qua lại giữa các yếu tố kể, tả và biểu lộ tình cảm của người viết trong văn bản tự sự</p> <p><u>Hoạt động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc đoạn ngữ liệu SGK/72,73 và thực hiện các yêu cầu: + Tìm và chỉ ra các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn ngữ liệu. Nhận xét vị trí của các yếu tố này với yếu tố tự sự (đan xen hay đứng riêng) + Nếu không có yếu tố miêu tả và biểu cảm thì có ảnh hưởng gì tới việc kể chuyện không? Từ đó, em hãy cho biết vai trò của yếu tố biểu cảm, miêu tả trong văn tự sự + Nếu bỏ hết các yếu tố kể thì đoạn văn trên có ảnh hưởng gì không? Từ đó, em hãy cho biết vai trò yếu tố kể trong văn bản tự sự là gì? <p>→ Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể: nêu lên những tình tiết của câu chuyện - Tả: làm hiện lên đường nét, hình khối, màu sắc, hương vị,... của các nhân vật, tình tiết, sự vật - Biểu cảm: thể hiện những rung cảm, cảm xúc làm cho yếu tố kể càng sống động, sâu sắc

Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Em hãy tìm những yếu tố miêu tả và biểu cảm trong văn bản “Lão Hạc” – Nam Cao - Hãy viết đoạn văn kể về những giây phút đầu tiên khi em gặp lại người thân sau một thời xa cách (chú ý có sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm khi kể)
---	---

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục	

(Tuần 6 từ 11/10 đến 15/10)

KHỐI 8

ĐÁNH NHAU VỚI CỐI XAY GIÓ

I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH

1. Tác giả: Xéc-van-tét (1547-1616)

2. Tác phẩm:

a. *Xuất xứ*: Trích từ chương VIII, IX của tiểu thuyết *Đôn Ki-hô-tê*.

b. *Nội dung*:

- Chế giễu tàn dư của lí tưởng hiệp sĩ phong kiến lỗi thời.
- Đề cao tinh thần yêu thương nhân loại, yêu quý tự do, bình đẳng, trọng danh dự, tôn thờ đạo nghĩa, lên án thói xa hoa, ăn bám.
- Ca ngợi vẻ đẹp của chủ nghĩa nhân văn thời Phục hưng.

II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN

1. Nhân vật Đôn Ki-hô-tê

- Xuất thân: Một nhà quý tộc nghèo, gia cảnh sa sút.
- Ngoại hình: Gầy và cao lêu khêu.
- Tư tưởng, tính cách:
 - + Say mê, bắt chước truyện hiệp sĩ.
 - + Điên rồ, mê muội.
 - + Dũng cảm, coi thường vật chất.
 - + Lý tưởng cao đẹp, diệt trừ cái xấu.
- Hành động:
 - + Bỏ nhà ra đi trên lưng con ngựa còm, binh giáp hạn gỉ.
 - + Đầu óc khao khát trừ gian diệt bạo.

→ Ngoại trừ nét điên rồ, Đôn Ki-hô-tê có những phẩm chất tốt như: sống có lý tưởng (quét sạch mọi giống xấu xa khỏi mặt đất), sẵn sàng liều mình vì lý tưởng cao đẹp, thất bại không nản lòng.

2. Nhân vật Xan-chô Pan-xa

- Xuất thân: Nông dân.
- Ngoại hình: lùn, béo ục ịch.
- Tư tưởng, tính cách:
 - + Thích ăn uống, uống rượu.
 - + Tinh táo.
 - + Hèn nhát, nuông chiều bản năng.
- Hành động: Làm giám mã cho Đôn Ki-hô-tê vì được hứa cho một vùng đất phong, được ăn uống thoải thích.

→ Xan-chô Pan-xa là một con người tầm thường, sống thực dụng, ngay thẳng, thích hưởng lạc (ăn, ngủ...).

Kết luận: Hai nhân vật Đôn Ki-hô-tê và Xan-chô Pan-xa với tính cách trái ngược nhau nhưng không mâu thuẫn, trái lại, bổ sung cho nhau; tách riêng ra, mỗi tính cách đều có những cực đoan, thái quá. Song hành cùng nhau trong cuộc phiêu lưu ngông cuồng, cả hai nhân vật đã tạo nên một tình bạn thú vị, tạo ra tiếng cười sáng khoái và lạc quan về những nhân vật hiệp sĩ cuối cùng của châu Âu trung cổ.

III. TỔNG KẾT

Ghi nhớ SGK/80

TÓM TẮT VĂN BẢN TỰ SỰ

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Nắm được mục đích, cách thức và có kỹ năng tóm tắt văn bản tự sự.</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tìm hiểu thế nào là tóm tắt văn bản tự sự? <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc gợi ý 1 (SGK/60) và trả lời câu hỏi: <p>(?) Em hiểu tóm tắt văn bản tự sự là như thế nào? Chọn đáp án đúng nhất.</p> <p>A. Ghi lại đầy đủ mọi chi tiết của văn bản tự sự.</p> <p>B. Ghi lại một cách ngắn gọn, trung thành những nội dung chính của văn bản tự sự.</p> <p>C. Kể lại một cách sáng tạo nội dung của văn bản tự sự.</p> <p>D. Phân tích nội dung, ý nghĩa và giá trị của văn bản tự sự.</p> <p><u>Gợi ý:</u> Đáp án B</p> <p>Kết luận: Tóm tắt văn bản tự sự là dùng lời văn của mình trình bày một cách ngắn gọn nội dung chính của văn bản đó.</p> ▪ Tìm hiểu về cách tóm tắt văn bản tự sự <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc văn bản “<i>Vua Hùng thứ mười tám...</i>” (SGK/60) và trả lời câu hỏi: <p>(?) Văn bản tóm tắt trên kể lại nội dung của văn bản nào? Dựa vào đâu mà em nhận ra được điều đó? Văn bản tóm</p>

	<p>tất trên có nêu được nội dung chính của văn bản được tóm tắt không?</p> <p><u>Gợi ý:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản gốc: “Sơn Tinh Thủy Tinh”. - Dựa vào nhân vật, sự việc, chi tiết tiêu biểu. - Văn bản tóm tắt đã nêu được nội dung chính của truyện. <p>(?) Văn bản tóm tắt trên có gì khác so với văn bản được tóm tắt?</p> <p><u>Gợi ý:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngắn hơn văn bản gốc. - Số lượng nhân vật, sự việc ít hơn. - Lời văn là lời của người tóm tắt. <p>(?) Từ việc tìm hiểu trên, hãy cho biết các yêu cầu đối với một văn bản tóm tắt.</p> <p>Kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản tóm tắt phải đảm bảo các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung: Phản ánh trung thành nội dung của văn bản gốc. + Hình thức: Ngắn gọn. - Các bước tóm tắt văn bản: <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Đọc kỹ đề. + Bước 2: Xác định nội dung chính. + Bước 3: Sắp xếp nội dung theo thứ tự hợp lý. + Bước 4: Viết đoạn
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i></p>	<p>Bài tập 1: Hãy sắp xếp các câu sau theo trình tự hợp lý để hoàn thiện đoạn văn tóm tắt văn bản Lão Hạc của Nam Cao.</p>

	<p>1. Lão Hạc kể với ông giáo về dự định bán chó và chuyện của cậu con trai.</p> <p>2. Lão Hạc gửi ông giáo mảnh vườn và ba mươi đồng bạc.</p> <p>3. Sau đó, lão Hạc chết đau đớn vật vã mà không ai hiểu ngoài ông giáo với Binh Tư.</p> <p>4. Sau khi biết lão Hạc xin bán chó của Binh Tư, ông giáo đã hiểu lầm lão.</p> <p>5. Lão rất yêu thương con chó Vàng nhưng đành đành lòng bán.</p> <p>Bài tập 2: Viết đoạn văn (từ 8 – 10 câu) tóm tắt đoạn trích “Trong lòng mẹ” của Nguyên Hồng.</p>
--	--

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ văn	Mục:	

LUYỆN TẬP TÓM TẮT VĂN BẢN TỰ SỰ

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Nắm được mục đích, cách thức và có kỹ năng tóm tắt văn bản tự sự.</p> <p><u>Hoạt động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ôn lại kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy lần lượt trả lời các câu hỏi sau: <p>(?) Thế nào là tóm tắt văn bản tự sự?</p> <p>(?) Khi tóm tắt văn bản tự sự phải đảm bảo những yêu cầu gì?</p> <p>(?) Liệt kê các bước tóm tắt văn bản tự sự.</p> ▪ Luyện tập <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc nội dung 1 (SGK/61) và trả lời các câu hỏi: <p>(?) Bản liệt kê trên đã nêu những sự việc tiêu biểu và các nhân vật quan trọng trong truyện “Lão Hạc” chưa? Nếu phải bổ sung thì em nêu thêm những gì?</p> <p><u>Gợi ý:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản liệt kê trên đã nêu tương đối đầy đủ những sự việc tiêu biểu và các nhân vật quan trọng trong truyện <i>Lão Hạc</i> nhưng còn lộn xộn, thiếu mạch lạc. - Sắp xếp theo thứ tự: b,a,d,c,g,e,i,h,k <p>(?) Hãy viết tóm tắt truyện “Lão Hạc” bằng một văn bản ngắn gọn (khoảng 10 dòng).</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Vận dụng

	<p>- Em hãy đọc lại đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” và trả lời các câu hỏi:</p> <p>(?) Hãy nêu những sự việc tiêu biểu và các nhân vật quan trọng trong đoạn trích “Tức nước vỡ bờ”.</p> <p><u>Gợi ý</u>: Sự việc tiêu biểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chị Dậu chăm sóc chồng bị ốm. - Bọn cai lệ và người nhà lí trưởng kéo đến đe dọa, đàn áp. - Chị Dậu van xin nhưng chúng vẫn không chịu buông tha. - Chị Dậu đánh lại bọn tay sai để bảo vệ anh Dậu. <p>(?) Hãy viết tóm tắt đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” bằng một văn bản ngắn gọn (khoảng 10 dòng).</p>
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i></p>	<p>Bài tập 1: Tóm tắt văn bản “Tôi đi học” của Thanh Tịnh.</p> <p>Bài tập 2: Tóm tắt văn bản “Trong lòng mẹ” của Nguyên Hồng.</p>

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ văn	Mục:	

(Tuần 7 từ 18/10 đến 22/10)

KHỐI 8

CÔ BÉ BÁN DIÊM

I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH

1. Tác giả: An-đéc-xen (1805-1875)

2. Tác phẩm

- “*Cô bé bán diêm*” là câu chuyện nổi tiếng nhất của An- đéc-xen.
- Nội dung:
 - Truyện kể về cô bé bán diêm nhà nghèo, mồ côi mẹ, sống qua ngày nhờ công việc bán diêm. Trong đêm giao thừa rét buốt, em lang thang trên phố để bán diêm cô bé ngồi nép vào một góc tường rồi khẽ quẹt một que diêm để sưởi ấm.
 - Khi que diêm lên trong em ngập tràn niềm hạnh phúc, nhưng ảo ảnh đó nhanh chóng tan đi cùng sự vụt tắt của que diêm.
 - Rồi em thiếp đi. Sáng hôm sau, người ta thấy xác của em ở trên đường phố giá rét.

II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN

1. Hoàn cảnh của cô bé bán diêm

- Nhà nghèo, mẹ chết sớm, sống với bố và bà nội rồi bà nội cũng qua đời. Người bố khó tính luôn chửi rủa, đánh đập → Em phải đi bán diêm kiếm sống.

→ Hoàn cảnh cô bé thật éo le: mồ côi, thiếu thốn tình thương, phải tự vất vả kiếm sống, bị người cha đối xử hết sức tàn nhẫn.

2. Bối cảnh của truyện

- Đêm giao thừa, ngoài đường phố rét mướt (nhiệt độ có khi xuống tới không độ) em bé “ngồi nép trong một góc tường, giữa hai ngôi nhà...” mong cho đỡ lạnh.

→ Bối cảnh truyện làm tăng sự cô đơn và tình cảnh tội nghiệp của cô bé.

3. Các hình ảnh tương phản, đối lập

- Trời đông giá rét, tuyết rơi, cô bé đầu trần, chân đi đất.
- Đường lạnh buốt tối đen >< cửa sổ mọi nhà đều sáng rực đèn.
- Em bé bụng đói cả ngày chưa ăn >< bàn ăn thịnh soạn sực mùi ngỗng quay.
- Xó tối tăm >< ngôi nhà có dây thường xuân bao quanh năm xưa khi bà nội còn sống.

→ Các hình ảnh tương phản nhằm làm nổi bật tình cảnh hết sức tội nghiệp (đói, rét, khổ) của em bé, mắt mắt cả chỗ dựa về tinh thần.

4. Thực tế và mộng tưởng

Lần	Mộng tưởng	Thực tại
Một	- Một lò sưởi bằng sắt, có hình nổi bằng đồng bóng nhoáng.	- Lò sưởi biến mất, em ngồi đó trong tay cầm que diêm đã tàn.
Hai	- Bàn ăn, khăn trải bàn, con ngỗng quay, con ngỗng nhảy khỏi đĩa tiến về phía em.	- Những bức tường dày đặc, lạnh lẽo, phớt xá vắng teo lạnh buốt, tuyết phủ trắng xoá, gió thổi vi vu.
Ba	- Cây thông Nôen lộng lẫy, hàng ngàn ngọn nến sáng rực lấp lánh.	- Các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành các ngôi sao.
Bốn	- Em thấy bà đang mỉm cười với em.	- Ảo ảnh sáng rực trên khuôn mặt em bé cũng biến mất.
Năm	- Em thấy bà to lớn và đẹp đẽ, bà cầm tray em, bay mãi lên cao, cao mãi, chẳng bao giờ phải đói rét gì nữa.	- Họ đã về châu thượng đế.

5. Một cảnh thương tâm:

- Em bé tội nghiệp chết rét trong đêm giao thừa.
- Thái độ qua đường: Lạnh lùng, vô cảm.
- Xã hội thiếu tình thương, mọi người lạnh lùng, vô cảm thờ ơ với những con người bất hạnh.
- Nhà văn An-đéc-xen đã viết truyện này với tất cả tình thương và lòng thương cảm đối với em bé bất hạnh.

III. TỔNG KẾT

Ghi nhớ/SGK/68

HAI CÂY PHONG

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Hiểu rõ Hai cây Phong trong văn bản này được miêu tả bằng ngòi bút đậm chất hội họa với tâm hồn xúc động của người kể .</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc đoạn 1: Từ đầu... “ <i>chiếc gương thân xanh</i>” (SGK/ trang 96,97,98) và thực hiện các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Căn cứ vào đại từ nhân xưng “tôi”, “chúng tôi” trong truyện hãy xác định hai mạch kể lồng vào nhau trong văn bản? + Trong mạch xưng “tôi” người kể chuyện giới thiệu về mình như thế nào? Theo em, “tôi” có phải là nhà văn không? + Nhân vật người kể chuyện có vị trí như thế nào ở từng mạch kể ấy? + Người kể chuyện lựa chọn trình tự kể chuyện như thế nào? <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc đoạn tiếp theo: Từ “<i>Vào năm học cuối cùng</i>” ... “<i>xa thăm biên biếc kia</i>” và thực hiện các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trong cái nhìn của nhân vật tôi hai cây phong hiện lên như thế nào? + Tình cảm của nhân vật tôi đối với hai cây phong như thế nào? + Tìm những chi tiết miêu tả hai cây phong?

	<p>- Em hãy đọc đoạn còn lại và thực hiện các yêu cầu sau: + Những hình ảnh nào hiện ra trước mắt bọn trẻ khi ngồi trên cành phong?</p>
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i></p>	<p>1. Em nhận xét gì về bức tranh thiên nhiên bọn trẻ cảm nhận được từ trên cao nơi hai cây phong? 2. Bức tranh thiên nhiên ấy khơi gợi trong tâm hồn bọn trẻ điều gì?</p>

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục:	

CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN ĐỊA PHƯƠNG

(Phần Văn)

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1:</p> <p><i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Bước đầu có ý thức tìm hiểu các tác giả văn học ở địa phương và các tác phẩm văn học viết về địa phương trước năm 1975- Cách tìm hiểu về các nhà văn nhà thơ ở địa phương- Cách tìm hiểu về tác phẩm thơ văn viết về địa phương <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none">▪ Gợi ý một số nhà văn và tác phẩm văn học ở TP HCM <p>1. Tác giả Ngô Nguyên Dũng</p> <p>Sinh năm 1951 tại Sài Gòn. Du học và định cư tại Đức từ 1970. Trong ban biên tập tạp chí Làng Văn Canada</p> <p>Tác phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Dòng Chữ Tâm Tình (truyện 1988)- Tiếng Núi (truyện 1992)- Âm Bản (truyện 1995) <p>2. Tác giả Đặng thúc Liêng</p>

Quê làng Tân Phú, quận Hóc Môn, tỉnh Gia Định, nay thuộc TPHCM. Có tinh thần yêu nước, từng hoạt động các mạng. Năm 1908, bị thực dân Pháp bắt giam ở Mỹ Tho một thời gian, được thả ra. Năm 1911, lên Sài Gòn viết báo

Tác phẩm:

- Tâm quyền giai
- Quốc văn hồn
- Chung mạch tân biên
- Hán văn thi tập

3.Tác giả Lý Vĩnh Khuông (1912-1978)

Bút danh Khuông Việt, nguyên quán làng Bãi Xàu, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, cư ngụ và làm việc tại Sài Gòn

Tác phẩm:

Ông là tác giả của nhiều bài nghiên cứu Sử học, Văn học đăng trên các báo: Nam Kỳ tuần báo, Thanh Nghị, Đại Việt tạp chí và hai cuốn biên khảo Tôn Thọ Tường và Lãnh sự Việt Nam tại Sài Gòn

4.Tác giả Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888)

Tên thường gọi là Đồ Chiểu, sau khi bị mù, có hiệu là Hối Trai, sinh ở làng Tân Thới, tỉnh Gia Định sau dời về làng An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre và mất tại đây

Tác phẩm:

- Nhiều bài văn tế, nổi tiếng nhất là Văn tế Nghĩa sĩ Cần Giuộc,..
- Lục Vân tiên

	<ul style="list-style-type: none"> - Dương Từ - Hà Mậu - Ngụ tiều y thuật vấn đáp <ul style="list-style-type: none"> ▪ Em hãy sưu tầm các nhà văn, tác phẩm văn học ở TPHCM trước năm 1975 																
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>TÊN TÁC GIẢ</th> <th>NĂM SINH – QUÊ QUÁN</th> <th>TÁC PHẨM CHÍNH</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>...</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	STT	TÊN TÁC GIẢ	NĂM SINH – QUÊ QUÁN	TÁC PHẨM CHÍNH	1				2				...			
STT	TÊN TÁC GIẢ	NĂM SINH – QUÊ QUÁN	TÁC PHẨM CHÍNH														
1																	
2																	
...																	
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i>	Viết đoạn văn ngắn (8-10) nêu suy nghĩ của em về một tác phẩm mà em yêu thích nhất																

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục: ...	

(Tuần 8 từ 18/10 đến 22/10)

KHỐI 8

TRỢ TỪ - THÁN TỪ

I. TRỢ TỪ

Ví dụ/SGK/69

a. Nó ăn hai bát cơm.

→ Biểu thị sự thật khách quan

b. Nó ăn **những** hai bát cơm.

→ Đánh giá, nhấn mạnh việc ăn nhiều

→ Xuất hiện từ “những”

→ “những” là trợ từ

c. Nó ăn **có** hai bát cơm.

→ Đánh giá, nhấn mạnh việc ăn ít

→ Xuất hiện từ “có”

→ “có” là trợ từ

⇒ **Trợ từ** (Ghi nhớ/SGK/69)

II. THÁN TỪ

Ví dụ/SGK/69

a. **Này**: biểu thị việc gọi

A: biểu thị cảm xúc

→ “này”, “a” là thán từ

b. **Này**: biểu thị việc gọi

Vâng: biểu thị thái độ lễ phép, tỏ ý nghe theo

→ “này”, “vâng” là thán từ

⇒ **Thán từ** (Ghi nhớ/SGK/70)

III. LUYỆN TẬP

Làm BT1,2,3,4/SGK/70,71,72

TÌNH THÁI TỪ

I. CHỨC NĂNG CỦA TÌNH THÁI TỪ

Ví dụ/SGK/80

a. Mẹ đi làm rồi **à**?

→ Nếu bỏ từ “à” thì câu trên từ câu nghi vấn sẽ thay đổi thành câu trần thuật

b. Con nín **đi**!

→ Nếu bỏ từ “đi” thì câu trên từ câu cầu khiến sẽ thay đổi thành câu trần thuật

c. Thương **thay** cũng một kiếp người ...

→ Nếu bỏ từ “thay” thì câu trên là câu cảm thán sẽ thay đổi thành câu có nghĩa không hoàn chỉnh

d. Em chào cô **ạ**!

→ Từ “ạ” biểu thị sắc thái lễ phép của người nói

⇒ “à”, “đi”, “thay”, “ạ” trong các câu trên là tình thái từ

⇒ **Tình thái từ** (Ghi nhớ/SGK/81)

II. SỬ DỤNG TÌNH THÁI TỪ

Ví dụ/SGK/81

a. Bạn chưa về **à**?

→ Tình thái từ “à” được dùng trong quan hệ xã hội ngang hàng thể hiện sắc thái thân mật

b. Thầy mệt **ạ**?

→ Tình thái từ “ạ” được dùng trong quan hệ xã hội thứ bậc (thầy trò) thể hiện sắc thái kính trọng, lễ phép

c. Bạn giúp tôi một tay **nhé**!

→ Tình thái từ “nhé” được dùng trong quan hệ xã hội ngang hàng thể hiện sắc thái thân mật

d. Bác giúp cháu một tay **ạ**!

→ Tình thái từ “ạ” được dùng trong quan hệ xã hội thứ bậc thể hiện sắc thái kính trọng, lễ phép

⇒ Cách sử dụng tình thái từ (Ghi nhớ/SGK/81)

III. LUYỆN TẬP

Làm BT 1,2,3,4/SGK/81,82,83

NÓI QUÁ

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1:</p> <p><i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Hiểu được thế nào là nói quá và tác dụng của biện pháp tu từ này trong văn chương cũng như trong cuộc sống thường ngày</p> <p><u>Hoạt động</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Em hãy đọc các ví dụ (SGK/101) và trả lời các câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Những việc được nói đến trong các ví dụ có quá sự thật không? Thực tế những câu đó nhằm nói lên điều gì?+ Như vậy, cách nói quá có tác dụng gì?- Em hãy đọc các ví dụ sau và cho biết ngoài biện pháp nói quá, còn biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng:<ul style="list-style-type: none">“<i>Công cha như núi ngất trời,</i>“<i>Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông</i>”“<i>Bàn tay ta làm nên tất cả,</i>“<i>Có sức người sỏi đá cũng thành cơm</i>”“<i>Lỗ mũi mười tám gánh lông,</i>“<i>Chồng yêu chồng bảo râu rồng trời cho</i>” <p>(Gợi ý: các biện pháp so sánh, ẩn dụ, hoán dụ,...)</p> <ul style="list-style-type: none">- Từ đó, em hãy cho biết trong văn chương, biện pháp nói quá thường đi kèm với các biện pháp nghệ thuật nào?

Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Em hãy thực hiện BT1,2,3,4/SGK/102,103 - Viết một đoạn văn ngắn (8-10 câu) hoặc làm một bài thơ có sử dụng biện pháp nói quá với chủ đề tự do
---	--

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục: ...	

NÓI GIẢM – NÓI TRÁNH

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Hiểu được thế nào là nói giảm, nói tránh; biết sử dụng cách nói giảm nói tránh trong những trường hợp cần thiết</p> <p><u>Hoạt động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc các ví dụ 1,2,3 (SGK/107,108) và trả lời các câu hỏi: + Ý nghĩa của các cụm từ in đậm là gì? + Tại sao người viết lại chọn cách diễn đạt đó? + Từ đó em hiểu thế nào là nói giảm, nói tránh?

	<p>+ Em hãy cho biết nói giảm, nói tránh được tạo nên bằng cách sử dụng từ ngữ như thế nào? (Gợi ý: chết → đi rồi; lười → không được chăm chỉ, ...)</p> <p>+ Theo em, nói giảm nói tránh thường được dùng trong những hoàn cảnh nào? (Gợi ý: thông báo một điều bất hạnh; chế trách; khi thể hiện thái độ lịch sự, ...)</p>
<p>Hoạt động 2:</p> <p><i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i></p>	<p>- Em hãy thực hiện BT1,2,3/SGK/108,109</p>

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục: ...	

Trường THCS Chi Lăng
 Lớp..... Mã Số.....
 Họ tên:.....

BÀI KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN LẦN 1 KHỐI 8

Đề bài: Qua văn bản “*Chiếc lá cuối cùng*”, tác giả O.Hen-ri đã làm cho chúng ta rung cảm trước tình yêu thương cao cả giữa những con người nghèo khổ. Vậy qua đó, em có suy nghĩ gì về tình yêu thương giữa người với người trong cuộc sống hiện nay. Hãy trình bày suy nghĩ của em bằng đoạn văn ngắn 8-10 câu.

→ **Gợi ý:**

- Giới thiệu về tình yêu thương giữa người với người
- Thế nào là tình yêu thương?
- Những dẫn chứng cụ thể mà em biết
- Tình yêu thương đã mang đến những gì cho con người?
- Nếu xã hội không có tình thương sẽ như thế nào?
- Bài học em rút ra được cho bản thân là gì?
- ...

Hướng dẫn: Trước và sau khi làm bài, em hãy chú ý những yêu cầu cần có của một đoạn văn để định hướng làm bài cũng như kiểm tra, sửa chữa khi hoàn thành.

	Tiêu chí	Có
Hình thức	Viết đủ số câu yêu cầu	
	Câu văn có sự liên kết	
	Trình bày sạch đẹp, không có lỗi về chính tả	
	Không tách dòng	
Nội dung	Câu mở/ kết đoạn thu hút	
	Giải thích được vấn đề trọng tâm	
	Đưa ra các dẫn chứng cụ thể, phù hợp	
	Nêu được những giá trị, lợi ích của vấn đề	
	Mở rộng: phản bác, nêu được mặt trái vấn đề	
	Liên hệ bản thân, rút ra bài học hợp lý	

